

Số 65b /QĐ - MNTY

Thanh Yên, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy tắc ứng xử trong trường học
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN XÃ THANH YÊN

Căn cứ thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 V/v Quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ điều 10, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non quy định nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non;

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

Quyết định số 2136 /QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Văn hoá công sở tại các cơ quan, đơn vị trường học và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học của CBGV,CNV , cha mẹ học sinh trường Mầm non xã Thanh Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên, các cháu, cha mẹ học sinh trường Mầm non xã Thanh Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cán Bộ, GV, NV;

- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Xoan

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ CB,GV,CNV, CHA MẸ HỌC SINH TRONG
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH YÊN

*(Ban hành theo Quyết định số 65b /QĐ-HT ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Mầm non xã Thanh Yên)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1- Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động hợp đồng và học sinh trường mầm non xã Thanh Yên.

2- Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trường mầm non xã Thanh Yên được xây dựng trên cơ sở Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007; Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (CB, GV, NV) làm việc trong ngành GD&ĐT và Điều lệ trường mầm non; Quyết định số 2136 /QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Văn hoá công sở tại các cơ quan, đơn vị trường học và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Điều 2. Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường bao gồm

- Quy tắc ứng xử chung
- Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
- Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên với tập thể sư phạm;
- Quy tắc ứng xử của học sinh với học sinh;
- Quy tắc ứng xử của phụ huynh học sinh và khách
- Quy tắc ứng xử của cha mẹ người học
- Quy tắc ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

Điều 3. Các hành vi giáo viên và học sinh không được làm (Quy định tại Điều 31 trong Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Điều lệ trường mầm non)

Giáo viên, nhân viên không được làm những điều sau:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp;

b) Đối xử không công bằng đối với trẻ em;

c) Xuyên tạc nội dung giáo dục;

d) Bỏ giờ, bỏ buổi dạy; tùy tiện cắt xén chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

đ) Làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

e) Hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

CHƯƠNG II
QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA
CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CHA MẸ HỌC SINH
Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Về quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
- Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
- Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
- Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Đối với ứng xử của giáo viên

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

- Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

- Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

- Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Về ứng xử của nhân viên

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

- Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

- Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Đối với học sinh

- Trong mọi tình huống, mỗi CB, GV, NV luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu; coi học sinh như con, em; lấy sự tiến bộ của học sinh làm niềm vui, lẽ sống của mình.

- Trân trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn của học sinh. Ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

- Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh phấn đấu vươn lên.

- Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

Điều 9. Đối với đồng nghiệp và tập thể sư phạm

- Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, chung sức, chung lòng, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

- Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

- Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

- Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

- Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị;

- Không a dua bè phái gây chia rẽ nội bộ .

Điều 10. Đối với phụ huynh học sinh và khách

- Chào hỏi niềm nở; chỉ dẫn, giúp đỡ tận tình khi có khách đến thăm trường hoặc giao dịch công tác .

- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi thông tin để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập và tham gia các hoạt động xã hội khác

- Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 11. Đối với cơ sở vật chất, môi trường sư phạm

- Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

- Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế, phòng chờ, phòng tổ chuyên môn và phòng học tin học và phòng Nghệ thuật.).

- Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

Điều 12. Ứng xử của cha mẹ người học

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 13. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc này.

- Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong việc thực hiện Quy tắc; phối hợp với công đoàn trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá xếp loại công chức và coi đây là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hàng năm.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có trách nhiệm thực hiện và vận động người khác cùng thực hiện đúng các Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 16. Thời gian thực hiện

Quy tắc này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành và được công khai trên Website của nhà trường, được cụ thể hóa và treo trong khuôn viên của Nhà trường để CB, GV, NV theo đó thực hiện. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào dịp Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.